# **Bảo vệ người chưa thành niên:**

# **Tăng cường năng lực về tư pháp phục hồi**

# **cho người chưa thành niên tại Việt Nam**

**Tài liệu đào tạo // Phần hai**

Tháng 12/ 2020

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**Những người tham gia ĐÓng gÓp**

**Filippi Jessica**

Giảng viên, Nhà nghiên cứu về Tội phạm học,

Chuyên gia về Tư pháp phục hồi,

Trường Đào tạo Quốc gia về Bảo vệ tư pháp cho người chưa thành niên,

**Lepage Janique**

Giảng viên, Nhà tâm lý học

Điều phối viên chương trình đào tạo về Tư pháp phục hồi

Trường Đào tạo Quốc gia về Bảo vệ tư pháp cho người chưa thành niên

**Audebrand Fabrice**

Phụ trách Đơn vị Hỗ trợ sáng kiến đào tạo Phụ trách hợp tác quốc tế,

Trường Đào tạo Quốc gia về Bảo vệ tư pháp cho người chưa thành niên

**Mục lục**

**5**

**7**

**7**

**10**

**12**

**12**

**15**

**20**

**22**

**23**

**24**

**25**

**27**

**30**

**33**

**33**

**33**

**38**

**39**

**42**

|  |
| --- |
| **Phần hai : Triển khai tư pháp phục hồi dựa trên văn hóa hòa giải Việt Nam** |
| **Dẫn đề** |
| **I - Khởi nguồn của tư pháp phục hồi** |
| **I-1 Khắc phục** |
| **I-2 Hòa giải** |
| **II- Khung pháp lý cho tư pháp phục hồi** |
| **II-1 Gắn tư pháp phục hồi với các vấn đề tư pháp** |
| **II-2 Tư pháp phục hồi và tư pháp hình sự**  **II-3 Tôn trọng quyền của mỗi người** |
|  |
| **III – Phát triển chính sách đào tạo** |
| **III-1 Những ngày thông tin/nâng cao nhận thức (từ 30 đến 50 người tham gia)** |
| **III-2 Các khóa học nâng cao nhận thức ngắn hạn (25 người tham gia)** |
| **III-3 Chuyên đề cơ bản : "thực hành tư pháp phục hồi với người chưa thành niên vi phạm pháp luật hoặc là nạn nhân"**  **III-4 Các chuyên đề bổ sung cho quá trình đào tạo**  **III-5 Các chuyên đề và kỹ thuật cho tư pháp phục hồi vì lợi ích của người chưa thành niên**  **III-6 Một cách tiếp cận toàn cầu để nâng cao kỹ năng của các chuyên gia:** |
| **IV- Thử nghiệm triển khai tư pháp phục hồi**  **IV-1 Nghiên cứu – một công cụ suy ngẫm về các cách thực hành hòa giải**  **IV-2 2 Giám sát và đánh giá thực hành của các nhà nghiên cứu / chuyên gia**  **IV-3 Đánh giá** |

# **Kết luận của phần ii**

**Phần hai: Triển khai tư pháp phục hồi dựa trên văn hóa hòa giải Việt Nam**

**Dẫn đề:**

Việc Trường Đào tạo Quốc gia về Bảo vệ Tư pháp cho người chưa thành niên (**ENPJJ**) thực hiện khóa đào tạo về nguyên tắc cơ bản của tư pháp phục hồi đã tạo cơ hội trao đổi có tính xây dựng với các thành viên tham gia đến từ các trường đại học và bộ ngành của Việt Nam; bên cạnh những tài liệu do các chuyên gia tập hợp, những cuộc trao đổi này cho phép xác định những nhu cầu đặc biệt về tư pháp phục hồi của Việt Nam. Một số trao đổi này chưa đủ để đưa ra những giải pháp cụ thể, cũng chưa đủ để xây dựng phương thức cùng tham gia, đặc biệt là xây dựng thể chế để triển khai một cách tốt nhất tư pháp phục hồi.

Từ những trao đổi này, Bộ Tư pháp Việt Nam có thể tham khảo để thực hiện tốt dự án này. .

Ma trận SWOT (S-Strenght - điểm mạnh, W-Weakness - điểm yếu, O – Opportunities - cơ hội, T – Threats - thách thức) được áp dụng khi triển khai tư pháp phục hồi tại Việt Nam, dành cho người chưa thành niên.

* Một số học viên cho biết, điểm mạnh chính là quy định pháp lý gần với tư pháp phục hồi đã tồn tại ở Việt Nam, cũng như ý chí bảo vệ người chưa thành niên, được coi như tương lai của đất nước. Những hình thức và văn hóa hòa giải đang tồn tại, điều đó tạo thuận lợi cho việc triển khai một chương trình tư pháp phục hồi mạnh mẽ.
* Những điểm yếu cũng đã được nêu: Ví dụ, sự thiếu gắn kết và linh hoạt của các tổ chức hiện tại, thiếu hụt về đào tạo cũng như thông tin về hình thức tư pháp này, người dân thiếu nhận thức về lợi ích xã hội, những chủ thể thực hiện quy trình hòa giải không được đào tạo đầy đủ và thiếu kỹ năng.
* Thực tế đã chứng minh bản chất của tư pháp phục hồi, không chỉ là việc áp dụng pháp luật và quy trình tố tụng hình sự, mà trên hết đó là một trạng thái tinh thần và cách thức thực hiện. Việc đào tạo các hòa giải viên có thể là nhân tố chính để triển khai tư pháp phục hồi được nhìn nhận rất tích cực;
* Có một số trở ngại cần phải tránh. Đầu tiên, là vấn đề về khung pháp lý và việc đào tạo các thẩm phán đối với các nguyên tắc cơ bản về tư pháp phục hồi, tư pháp cho người chưa thành niên. Do đó, những người tham gia bày tỏ nhu cầu tiến gần hơn đến các chuẩn mực quốc tế và xây dựng các chiến lược hữu ích nhất để triển khai tư pháp phục hồi. Việc tiến tới gần các chuẩn mực quốc tế này được coi là quan trọng hơn trong bối cảnh "toàn cầu hóa" có ảnh hưởng tới các hành vi phạm pháp của người chưa thành niên và hành vi lệch chuẩn hoặc tội phạm mới của giới trẻ Việt Nam.

Khi xem xét ma trận SWOT rất phong phú này, và qua nhiều cuộc trao đổi với đại biểu tại điểm cầu Hà Nội, thấy cần phải cấu trúc phần còn lại của tài liệu hướng dẫn này thành bốn chương; mục đích là đáp ứng chính xác nhất có thể, dựa trên các tài liệu khoa học, các phân tích về thực tiễn tốt và kinh nghiệm đào tạo của ENPJJ, đối với những thách thức mà các cơ quan chức năng của Việt Nam đặt ra liên quan đến việc thiết lập tư pháp phục hồi.

Theo cách này, các khái niệm tư pháp phục hồi, hòa giải và khắc phục hậu quả sẽ được tiếp cận trước tiên. Xác định chính xác các khái niệm này là một trong những phương tiện tốt nhất để thiết lập một chiến lược khả thi về việc thực hiện một chương trình tư pháp phục hồi và cũng để đo lường, trong phạm vi văn hóa tư pháp và giáo dục của một quốc gia, con đường phải đi để đạt được mục tiêu.

Chương thứ hai đề cập đến nội dung khác nhau, mối quan hệ giữa tư pháp phục hồi và tư pháp hình sự. Suy nghĩ về việc triển khai một chương trình tư pháp phục hồi chắc chắn đang đặt ra các khuôn khổ pháp lý cho phương thức can thiệp này, và cũng xem xét hậu quả của phương thức đối với một quy trình tố tụng hình sự đang diễn ra, hoặc thậm chí hình dung ra sự chuyển hướng phi tư pháp hóa của việc khắc phục / bồi thường được kỳ vọng.

Chương thứ ba sẽ giải quyết câu hỏi quan trọng về việc đào tạo các hòa giải viên, những người làm trung gian hòa giải, trong mọi trường hợp, các nhà chuyên môn sẽ tham gia vào việc tiến hành các hoạt động phục hồi. Phân tích SWOT cho thấy vai trò thiết yếu của trục chiến lược này, phải liên quan đến cả triết lý và các phương pháp tư pháp phục hồi, cũng như kiến ​​thức về tư pháp cho người chưa thành niên.

Cuối cùng, ở cấp độ chiến lược hơn, sẽ đề cập đến các cách tiến hành phù hợp nhất để triển khai tư pháp phục hồi, và đặc biệt là cách đánh giá thường xuyên biện pháp này.

**I- Khởi nguồn của tư pháp phục hồi**

Có một điểm quan trọng cần được lưu ý khi thảo luận về tư pháp phục hồi: người ta có thể có ấn tượng rằng đây là một cách thức mới mẻ, được Howard ZEHR đưa ra lý thuyết vào những năm 80, nhưng thực tế cách thức này thực sự cắm sâu gốc rễ vào chính nguồn gốc của công lý. Nhân học pháp lý cho thấy cách các cộng đồng bản địa trên thực tế đã tạo dựng nền tư pháp đầu tiên bằng tìm kiếm hòa giải và xoa dịu xã hội, coi đó là yếu tố chủ chốt của tư pháp.

Do đó, để suy ngẫm những vấn đề triết học của tư pháp phục hồi, cần phải xác định, trong mối quan hệ với các chính sách hòa giải đã có ở Việt Nam, hòa giải là gì, đồng thời cũng xem xét một khái niệm sâu xa hơn nữa về tư pháp, cụ thể là khắc phục hậu quả. Suy nghĩ về những yếu tố này là bước đầu tiên trong việc xác định khung lý thuyết cho tư pháp phục hồi đối với Việt Nam. Thật vậy, việc thiết lập này diễn ra trong một bối cảnh cụ thể, nơi các công cụ hòa giải ở cấp độ kỹ thuật và pháp lý đã được sử dụng.

**I-1 Khắc phục**

Tập quán pháp, như được phân tích bởi các nhà dân tộc học và nhân học pháp lý như một nhu cầu thiết yếu. Việc đánh giá đúng sai là trên hết, nhưng cũng khó tránh khỏi việc trừng phạt kẻ gây án. Khắc phục sửa chữa sai lầm là dễ hiểu; nạn nhân, bị thương tổn về thân thể, về danh tiếng, về tài sản của mình, mong muốn, bằng cách kêu cầu sự giúp đỡ từ một tổ chức cộng đồng, rồi sau này từ một cơ quan tư pháp, để thấy tổn thất của mình được bù đắp, tài sản của mình được bồi hoàn lại, nỗi đau của mình được đền bù. Ở một khía cạnh nào đó, hình phạt đôi khi áp đặt cho kẻ gây ra sự sai trái này cũng là ý nghĩ về sự khắc phục; vấn đề không phải là bồi thường những xáo trộn đã gây ra cho nạn nhân, mà là những xáo trộn gây ra cho cộng đồng, xã hội. Việc cốt yếu là duy trì, củng cố mối liên kết xã hội đang bị đe dọa, sau một tội ác hoặc một hành vi phạm tội có thể ngăn cản tác giả và nạn nhân của anh ta làm việc cùng nhau vì lợi ích của cộng đồng.

Việc thể chế hóa luật pháp và công lý đã dẫn đến các quy tắc để bảo tồn xã hội, đôi khi khiến chúng ta đánh mất ý nghĩa cơ bản của khía cạnh khắc phục của nền tư pháp sơ khai và cộng đồng này.

Và thực sự hữu ích để nhắc lại, ai là người được hưởng lợi từ ý tưởng phục hồi này:

* **Tất nhiên trước hết là với nạn nhân.** Vì nạn nhân chắc chắn phải chịu đựng những xáo trộn về vật chất (tài sản bị mất hoặc xuống cấp, thương tật và tàn tật ...) và cả về tâm lý (mất tự tin, sợ hãi kẻ tấn công, mất người thân ...) Một quá trình phục hồi, như được mong đợi trong tư pháp phục hồi, nhằm vào hai khía cạnh này. Đặc biệt là trong cách tiếp cận cộng đồng, tư pháp phục hồi cho phép nạn nhân vượt qua sự mất mát tài sản, vượt qua những tổn thương do tấn công. Sự khắc phục ở đây trước hết tạo điều kiện cho nạn nhân tự “khắc phục”.
* **Đối với người phạm tội.** Trong các hình thức thông thường của tư pháp phục hồi, thủ phạm cũng có thể cần phải tự sửa chữa. Theo quan điểm truyền thống, những gì đã thúc đẩy anh ta hành động, cũng như sự nhìn nhận mà xã hội có thể áp lên hành vi lệch lạc này, đều là những vết thương cho người phạm tội. Do vậy cách tiếp cận phục hồi nhằm mục đích hiểu điều gì đã khuyến khích hành vi, cũng như điều gì khiến người phạm tội thấy cần làm điều đó, nhưng cũng để cho phép phạm nhân tái hòa nhập vào xã hội.Trong trường hợp đầu tiên, vượt xa hơn cả văn hóa xin lỗi, là vấn đề tìm hiểu các yếu tố tạo nên tội phạm, để ngăn tái phạm. Làm thỏa mãn nhu cầu mà người phạm tội đã muốn đạt được khi thực hiện hành vi vi phạm cũng là cách để tránh một hành vi vi phạm mới. Hơn nữa, việc này giúp cho người phạm tội không bị loại ra khỏi xã hội, sự xua đuổi này chỉ làm tăng nguy cơ tái phạm. Do vậy cần hạn chế quá trình lên án, tránh đổ mọi tội lỗi lên đầu người này, và cho phép người phạm tội suy ngẫm về sự có ích của bản thân đối với xã hội.
* **Cuối cùng, xã hội** có thể yêu cầu sửa chữa thiệt hại đã gây ra. Bởi vì để giải quyết khó khăn của tội phạm, cũng như xung đột nảy sinh sau đó, có thể cần sự can thiệp tự nguyện của cộng đồng để chấm dứt bất kỳ xáo trộn nào. Biết cách thấu hiểu và nâng đỡ nỗi đau của nạn nhân, tạo điều kiện cho thủ phạm không tái phát, muốn giúp cả hai bên hòa nhập, trước hết cần đảm bảo và củng cố mối quan hệ xã hội. Điều này thúc đẩy khả năng phục hồi tập thể cần thiết cho sự tồn tại và hạnh phúc của xã hội. Nhưng chúng ta cũng không được giảm thiểu thực tế là để khôi phục mối liên kết xã hội, trong một quá trình phản biện, cộng đồng cũng có thể cần phải lựa chọn một hình phạt, tuyên một án phạt, điều này không có mục tiêu chính là làm cho người phạm tội phải đau đớn hay thiệt hại, mà nhằm tạo nên sự gắn kết thông qua một “tình cảm công lý” được chia sẻ.

**Tiêu điểm 1: Xây dựng ý kiến tập thể xung quanh sự căng thẳng giữa khắc phục sửa chữa và tự khắc phục sửa chữa**

Đây là điều mà các tòa án đương đại đang khôi phục lại, bằng cách thúc đẩy các biện pháp phục hồi hoặc bằng cách đưa các biện pháp này vào các quy trình tố tụng. Nhưng nếu dựa trên tập quán pháp, các quốc gia hiện đại không được lý tưởng hóa các cách tiếp cận hòa giải truyền thống này và đảm bảo bằng luật pháp về các cách thức thuần túy tuân theo chuẩn mực pháp lý, đặc biệt là trong lĩnh vực pháp luật về trẻ em.

Các bước khắc phục sửa chữa cộng đồng cần được khuyến khích, nhưng nhà nước cần phải tổ chức thực hiện những biện pháp này. Việc thể chế hóa cần được triển khai theo hai trục :

* Khuyến khích khắc phục sửa chữa, trong khuôn khổ tố tụng hình sự, thay thế cho truy tố hoặc áp dụng biện pháp hình sự khác;
* Kiểm soát tính hợp pháp và tỉ lệ các biện pháp khắc phục sửa chữa được cam kết giữa người phạm tội và nạn nhân.

**Tiêu điểm 2: Tìm kiếm một biện pháp sửa chữa không ảnh hưởng đến trật tự công và tôn trọng lợi ích của trẻ.**

# 

**I-2 Hòa giải**

Các nhà dân tộc học và nhân học chứng minh rằng trong nhiều nền văn hóa, cân bằng xã hội và tìm kiếm sự hòa hợp, thông qua hòa giải, được ưu tiên hơn việc áp dụng nghiêm ngặt các quy tắc. Như chúng ta đã thấy, hòa giải là một trong những nền tảng truyền thống của công lý. Nhưng hòa giải phải đủ tiêu chuẩn tốt hơn để hiểu mối quan hệ của nó với tư pháp phục hồi.

Hòa giải là cho phép các lời nói nảy sinh giữa người phạm tội và nạn nhân, để thông qua việc trao đổi, có thể tạo nên những suy nghĩ về các hành động đã thực hiện và cách giải quyết hậu quả là cùng đưa ra một giải pháp mang tính xây dựng nhất có thể. Nhưng đó cũng là vấn đề của sự hiểu biết: Người phạm tội cần nhận được sự đồng cảm và hiểu rằng hành động của anh ta không thể không làm tổn thương nạn nhân. Về phần mình, thông qua việc lắng nghe trong buổi hòa giải, nạn nhân cần hiểu được mức độ phức tạp của động cơ gây án của người phạm tội, hiểu được việc làm có thể sai trái nhưng không cố ý, không muốn làm hại nạn nhân.

Việc phạm tội có thể ảnh hưởng đến cả cộng đồng và cộng đồng này cần cảm nhận và được đảm bảo bình yên trở lại. Ở đây chúng ta dễ dàng thấy rằng tư pháp phục hồi đang dựa vào những yếu tố truyền thống của hòa giải.

Phân tích khung pháp lý của Việt Nam cho thấy vị trí của hòa giải trong văn hóa của đất nước. Hòa giải ở cơ sở được sử dụng như một công cụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, dành cho những hành vi khiếm nhã, vô lễ và tội ít nghiêm trọng. Hòa giải ở cơ sở đề xuất những giải pháp đối thoại ngoài tư pháp giữa người phạm tội và nạn nhân. Nhưng để thực hiện hiệu quả tư pháp phục hồi cần phải suy nghĩ về nhiệm vụ của các hòa giải viên và tổ chức các mối quan hệ giữa các cơ quan hòa giải và cơ quan tư pháp.

Nói tới hòa giải là nói đến hòa giải viên. Lời nói của người phạm tội và nạn nhân không thể được chia sẻ nếu không có sự giám sát và lòng nhân từ. Để hòa giải có hiệu quả, phẩm chất này của hòa giải viên phải được mọi người, thủ phạm, nạn nhân hoặc các thành viên của xã hội dân sự công nhận. Đây là lý do vì sao, trong bối cảnh hòa giải cộng đồng, chính những người lớn tuổi, nhà thông thái và người làm ở hội đồng địa phương đóng vai trò này, bởi vì tất cả đều công nhận ở họ có sự thông thái cần thiết cho việc hòa giải hữu ích và phục hồi.

**Tiêu điểm 3: Tính hợp pháp của cộng đồng, các hòa giải viên tại chỗ phải luôn được nhấn mạnh**

Các nghiên cứu cho thấy hòa giải viên thường tập trung vào việc duy trì hòa bình xã hội, hòa giải viên tập trung vào nhu cầu chính là đền bù thiệt hại mà trên thực tế, có thể là không tốt cho lợi ích xã hội mà quy trình hòa giải thực sự phải mang lại. Trên hết, có vẻ như các hòa giải viên cộng đồng không thoải mái với các nhu cầu pháp lý cụ thể của một số đối tượng nhất định, chẳng hạn như người chưa thành niên phạm pháp.

Do vậy, nếu muốn chuyển từ một loại hình hòa giải có căn cứ triết lý, nhưng đôi khi không chặt chẽ sang tư pháp phục hồi thực sự thì cần suy nghĩ kỹ về các kỹ năng và năng lực của hòa giải viên. Do đó, tất cả những người làm công tác hòa giải cần được đào tạo về những thách thức tư pháp và về kỹ thuật hòa giải, về những phương pháp dẫn dắt các bước hòa giải, về sự tuân thủ pháp luật đối với người chưa thành niên.

**Tiêu điểm 4: Chỉ riêng tính hợp pháp của hòa giải viên thì chưa đủ; bắt buộc phải thông qua đào tạo.**

Qua chương này, dường như tư pháp phục hồi có gốc rễ là sự sửa chữa khắc phục và hòa giải, và chắc chắn những gốc rễ này rất sâu. Thâm niên của hòa giải viên có thể coi như một sự đảm bảo cho sự hữu ích, nhưng chưa đủ để đảm bảo cho tính hiệu quả. Vì tư pháp phục hồi phản ánh sự suy nghĩ về pháp lý, và yêu cầu một mức độ thể chế hóa cao.

**Sửa chữa (tự nguyện khắc phục sau khi phạm lỗi)**

**+ hòa giải (tạo thuận lợi cho việc hiểu lẫn nhau)**

**+ khung pháp lý (ghi nhận các quyết định vào pháp luật)**

**-----------------------------------------------------**

**= Tư pháp phục hồi**

Bây giờ chúng ta sẽ nghiên cứu về khung pháp lý cho hoạt động tư pháp phục hồi.

**II – Khung pháp lý cho tư pháp phục hồi**

Tư pháp phục hồi về bản chất là một phương pháp giải quyết các xung đột đã nảy sinh hoặc đã làm phát sinh hành vi phạm tội. Do đó, biện pháp này nhằm mục đích tổ chức cho người phạm tội và nạn nhân gặp gỡ, dưới sự hướng dẫn của người điều phối. Bởi vì biện pháp này tìm cách sửa chữa một sai phạm và là một sai phạm theo quy định của pháp luật, nên vấn đề về tư pháp phục hồi không thể được xem xét nếu không có mối liên hệ với tư pháp hình sự. Mặc dù ban đầu nhằm mục đích trở thành một giải pháp thay thế khả thi cho hệ thống tư pháp hình sự chính thức, nhưng biện pháp này thường được huy động bên cạnh các thủ tục hình sự và các biện pháp trừng phạt thông thường.

Tư pháp phục hồi nhắm đến các mục tiêu ngoài tư pháp rõ ràng, như sự hiểu biết về hành vi phạm tội, sự đau khổ gây ra cho nhau, giảm bớt căng thẳng và tham gia vào các hành động đền bù, thì những mục tiêu này chỉ có thể được thỏa thuận với sự tôn trọng về quyền và nghĩa vụ của mỗi người, và về tính hợp pháp của các biện pháp sửa chữa khắc phục được đề xuất.

**II-1 Gắn tư pháp phục hồi với các vấn đề tư pháp**

Do đó, phải xem xét tình trạng pháp lý của tư pháp phục hồi trong mối quan hệ với hệ thống tư pháp, đặc biệt là hệ thống hình sự. Bởi vì, như đã đề cập trong Phần I của tài liệu hướng dẫn này, tư pháp phục hồi có thể diễn ra ở bất cứ đâu (trường học, và cả cảnh sát, quản chế, hệ thống nhà giam, v.v.), thì việc áp dụng tư pháp phục hồi đối với người chưa thành niên đòi hỏi phải phản ánh mối quan hệ của nó với toàn bộ các quy định pháp luật, đặc biệt là đối với tư pháp hình sự, đối với dịch vụ công và đối với các công chức thực hiện biện pháp này.

Vì vậy, trong chu trình xác định án phạt chẳng hạn, việc các thẩm phán và kiểm sát viên thực hiện ngoài chức năng, thẩm quyền của họ rất hạn chế. Kiểm sát viên đề nghị truy tố với tòa án về tội danh bởi một cáo trạng và thẩm phán đưa ra ý kiến ​​pháp lý theo quy định pháp luật, nhưng phần lớn những công chức này không bày tỏ ý kiến ​​cá nhân của họ về hành vi phạm tội, người phạm tội và nạn nhân.

Các nhà nghiên cứu quốc tế thống nhất nêu ra ba mô hình của tư pháp phục hồi đối với tư pháp cổ điển:

- Nằm ngoài hệ thống tư pháp, như một biện pháp thay thế cho quy trình tố tụng chính thức;

- Như một yếu tố của chương trình chính thức về chuyển hướng;

- Như một quy định hoàn toàn được tích hợp vào quy trình tư pháp.

Mô hình thứ nhất tương ứng với truyền thống hòa giải cộng đồng[[1]](#footnote-1). Đó là việc thông qua một cuộc gặp gỡ giữa người phạm tội và nạn nhân để xây dựng nên biện pháp sửa chữa với mục tiêu đầu tiên là làm thỏa mãn người bị hại. Việc hòa giải thành công giúp tránh được quy trình tố tụng tư pháp. Hình thức hòa giải này ít được hợp pháp hóa, và ít được các nhà chuyên môn đồng hành, dù đó là các thẩm phán, nhà giáo dục hay hòa giải viên. Ngược lại, cộng đồng tham gia rất nhiều và đảm trách việc điều hành hòa giải, một cách tự nguyện, miễn phí, đôi khi với sự giúp đỡ của một tổ chức phi chính phủ. Các nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội, nhân cách và động cơ của người phạm tội ít được chú ý xem xét, và các điều kiện tái hòa nhập hoặc hồi phục cũng không phải là những trục được ưu tiên trong hình thức tư pháp phục hồi này. Mục tiêu đầu tiên là sửa chữa sai phạm đã gây ra cho nạn nhân, làm dịu căng thẳng trong cộng đồng, và phòng ngừa tái phạm cũng không được coi là điểm ưu tiên trong hình thức xử lý chuyển hướng này.

Mô hình thứ hai cho thấy ý chí rõ ràng và chính thức của việc xử lý chuyển hướng. Các luật sư và thẩm phán chuyên nghiệp có thể tham gia (một cách hạn chế) vào hình thức tư pháp phục hồi này, cộng đồng cũng có thể tham gia (một cách hạn chế, có tính chất đại diện), hòa giải viên tham gia mô hình này với tư cách là người điều hành chính buổi hòa giải, hòa giải viên phát từ cộng đồng và đã được đào tạo. Nếu có sự tham gia của nạn nhân, thì sự hài lòng của nạn nhân không còn là mục tiêu duy nhất của loại hình hòa giải này; việc sửa chữa bồi thường trực tiếp chỉ là một trong những mục tiêu hướng tới, bởi còn cần giúp người phạm tội tái hòa nhập xã hội và hạn chế các nguy cơ tái phạm. Hòa giải hình sự, như đang tồn tại ở Burkina Faso (xem phần 1), tương ứng với mô hình này: Việc hòa giải được giao cho một thành viên trong cộng đồng đã được đào tạo, dưới sự giám sát của Viện Công tố, với mục tiêu khắc phục sửa chữa một cách đúng đắn, có tính xây dựng và có ý nghĩa với cả hai bên. Ở Pháp, hình thức này được áp dụng trong các trường hợp hòa giải về gia đình, do cơ quan tư pháp yêu cầu trong quy trình ly hôn. Có lẽ mô hình này tương ứng với hòa giải cơ sở ở Việt Nam.

Mô hình thứ ba, phần nào gần với mô hình được khuyến khích ở Pháp, lồng tư pháp phục hồi vào các biện pháp do cơ quan tư pháp đề xuất. Được ghi rõ trong luật, tư pháp phục hồi huy động các hòa giải viên chuyên nghiệp, thuộc nhân sự của tư pháp hoặc do cơ quan tư pháp chỉ định. Gia đình hoặc người thân của nạn nhân được mời tham gia, nhưng cộng đồng không được huy động. Việc hỗ trợ và giúp đỡ nạn nhân, cũng như việc giúp người phạm tội tái hòa nhập và ngăn ngừa tái phạm, là những mục tiêu đầu tiên, trước cả việc tìm ra biện pháp khắc phục bồi thường; thực tế là, quá trình phục hồi còn quan trọng hơn cả giải pháp mà hai bên thực hiện. Hình thức tư pháp phục hồi này, liên quan đến báo cáo lên cơ quan tư pháp, có thể có hai hình thức:

* Hình thức áp dụng đầu tiên, yêu cầu sự can thiệp trọng tài với cấu trúc chặt chẽ, có thể thay thế cho hình phạt, thậm chí thay thế cho chính quy trình tố tụng hình sự ;
* Hình thức thứ hai, ví dụ như hình thức được triển khai ở Pháp, là sự bổ sung, do đó có sự độc lập giữa hai chế độ tư pháp. Được quy định trong luật, được thực hiện bởi các nhà chuyên môn về tư pháp, tư pháp phục hồi vẫn tự chủ, độc lập với quy trình tố tụng tư pháp; biện pháp tư pháp phục hồi chỉ được đề xuất cho hai bên, với mục tiêu giáo dục, và sự thành công hay thất bại không được tính đến trong các quyết định tư pháp do thẩm phán đưa ra.

Hình thức này gần với mô hình hòa giải cơ sở ở Việt Nam.

**Tiêu điểm 5: Cần tạo sự ổn định và xác định rõ ràng vị trí của các cơ quan hòa giải đang tồn tại trong tổng thể tư pháp và thể chế**

**II- 2 Tư pháp phục hồi và tư pháp hình sự**

Nếu so sánh giữa tư pháp phục hồi và tư pháp cổ điển cho phép định vị tốt hơn một số tác nhân xoay quanh quy trình tố tụng tư pháp (trong trường hợp này là các hòa giải viên) và nhận thức được sự tồn tại của một hình thức tư pháp cộng đồng, thì điều đó không nói lên tất cả bối cảnh của tư pháp hình sự, mối quan hệ với bản án phát sinh và mối quan hệ của tư pháp phục hồi với thủ tục điều tra và truy tố.

**Xác định vị trí của tư pháp phục hồi**

Câu hỏi cơ bản đầu tiên là vấn đề xác định chỗ đứng của tư pháp phục hồi trong hệ thống tư pháp hình sự: Về mặt lý thuyết, mục tiêu phục hồi có thể thực hiện ở bất cứ đâu trong hoặc ngoài hệ thống hình sự, miễn là đáp ứng được và hàn gắn mối quan hệ xã hội có hiệu quả.

Quyết định tư pháp phục hồi trong hay ngoài hệ thống hình sự thường phụ thuộc phần lớn vào cơ quan giữ vai trò chủ trì (chẳng hạn như Bộ Tư pháp Việt Nam), vào sức mạnh của các mối quan hệ đối tác, các mối quan hệ trong cộng đồng và sự hỗ trợ của xã hội. Trong mọi trường hợp, triết lý phục hồi được mong muốn ở một quốc gia chỉ có thể được liên kết và nhất quán với các mối quan hệ mà triết lý này sẽ duy trì với các cơ quan tư pháp.

Do đó, có hai cách tiếp cận để xem xét, được coi là hai cực của trục định vị tư pháp phục hồi so với tư pháp hình sự: một cách tiếp cận nhằm đưa tư pháp phục hồi vào trong hệ thống tư pháp (các chuyên gia quốc tế gọi đó là một “chương trình tích hợp”); cách tiếp cận kia ủng hộ một chương trình “tự chủ” mà hệ thống và cộng đồng viện tới, theo yêu cầu riêng của họ. Mỗi mô hình đều có những điểm mạnh và hạn chế.

Chương trình “tự chủ” có thể gặp khó khăn trong việc thiết lập tính hợp pháp trong hệ thống tư pháp, trong khi chương trình “tích hợp” sẽ có nguy cơ bị pha loãng bởi thủ tục hành chính. Mặt khác, một số nhóm dường như nghi ngờ các chương trình do hệ thống tư pháp vận hành nên từ chối tham gia, vì cho rằng các yếu tố được chia sẻ trong quá trình hòa giải trở thành đối tượng của quá trình tố tụng hình sự đang diễn ra.

Một số nhóm khác nhìn nhận các liên kết chặt chẽ của chương trình tư pháp phục hồi với các tòa án như một sự đảm bảo về tính hợp pháp và là nguồn bảo vệ; đặc biệt đây là điều mà một số chuyên gia quốc tế chỉ ra liên quan đến các cuộc hòa giải cộng đồng (không được luật định đầy đủ, các cuộc hòa giải này thường nhằm vào sự đền bù trực tiếp vì lợi ích của nạn nhân mà không có sự trao đổi để thực sự hiểu nhau).

Trước khi lựa chọn cách tiếp cận này hay cách tiếp cận kia, cần phải xem xét bản chất của những mối quan hệ này và cách thức mà những mối quan hệ đó có thể ảnh hưởng tới kết quả của chương trình tư pháp phục hồi. Phân tích bối cảnh của Việt Nam cho phép lập ra bản đồ những khu vực áp dụng tư pháp phục hồi:

* Chúng ta ghi nhận thấy trên thực tế có tồn tại văn hóa hòa giải, dựa trên văn hóa hòa giải tại cộng đồng;
* Một khung pháp lý, từ gần 10 năm nay, đã tạo ổn định cho các cơ quan hòa giải;
* Bộ Tư pháp Việt Nam có Vụ phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở;
* Bộ Tư pháp Việt Nam, cũng như các cơ quan khác, mong muốn thiết lập tư pháp phục hồi hiệu quả và tôn trọng quyền của người chưa thành niên. Do vậy cần xây dựng một khuôn khổ pháp lý cho lĩnh vực này.

Do đó, cần phải biết cách xem xét những ưu điểm và nhược điểm của từng phương án trong mỗi tình huống, cân nhắc những gì chúng ta biết về phương án nào có khả năng nhất để đảm bảo sự thành công của tư pháp phục hồi vì lợi ích của người chưa thành niên phạm tội và các nguồn lực, thể chế và con người có sẵn.

**Tiêu điểm 6: Việc chỉ định một cơ quan phụ trách việc phản ánh, thiết lập và thực hiện thí điểm tư pháp phục hồi ở Việt Nam là phù hợp. Bộ Tư pháp chỉ có thể là cơ quan đương nhiên chịu trách nhiệm này.**

**Tiêu điểm 7: Một câu hỏi cần được giải quyết là mối quan hệ của cơ quan này với một vụ có thể có của Bộ chuyên trách về tư pháp vị thành niên.**

Cũng cần nghĩ đến một tổ chức có khả năng quản lý, làm chủ được tư pháp phục hồi của tất cả các bên liên quan. Chương 4 sẽ thảo luận về một số hướng đi về điểm này, và nhấn mạnh việc thí điểm thông qua nghiên cứu, chẳng hạn.

**Phi tư pháp hóa tư pháp phục hồi**

Vấn đề thứ hai có tầm quan trọng đối với việc tích hợp tư pháp phục hồi vào hệ thống tư pháp hình sự là sự chuyển hướng. Hai điểm đặc biệt cần được đánh giá, đó là việc tư pháp phục hồi thay thế cho hình phạt và truy tố:

* Thành công hay thất bại của việc hòa giải có ảnh hưởng đến quá trình tố tụng hình sự hay không?
* Những yếu tố nêu lên trong quá trình hòa giải có trở thành những lập luận trong vụ án hình sự hay không?

Mô hình của Bỉ và Burkina Faso, đã đề cập trong phần I rất thú vị: Hòa giải nằm dưới sự kiểm soát của cơ quan tư pháp, nhưng tính bảo mật được đảm bảo là rất cần thiết cho việc diễn ra quy trình hòa giải. Việc kiểm soát này nhằm đảm bảo quyền của cả người phạm tội và nạn nhân.

Như chúng ta đã xem xét, sự gắn quá chặt của tư pháp phục hồi vào tư pháp hình sự có thể không tốt cho mục tiêu của tư pháp phục hồi.

Do vậy, cần xác định rõ khái niệm này. Việc phi tư pháp hóa trước hết là việc: Chuyển trẻ em vi phạm pháp luật bị áp dụng thủ tục tố tụng hình sự sang một cách khác để giải quyết, cho phép nhiều (hoặc hầu hết) được xử lý bởi các cơ quan tư pháp hoặc phi tư pháp, do đó tránh được các hệ quả tiêu cực của một thủ tục tư pháp chính thức và bị ghi vào lý lịch tư pháp. Tư pháp phục hồi có thể bắt đầu trước khi có lệnh bắt giữ và tiếp tục đến tận khi có quyết định cuối cùng, việc áp dụng tư pháp phục hồi càng sớm càng tốt.

Công ước quốc tế về Quyền trẻ em (CRC) là tài liệu tham khảo quan trọng nhất để trích dẫn các công cụ nhân quyền quốc tế về người chưa thành niên, khuyến khích chuyển hướng và lựa chọn thay thế truy tố. CRC khuyến khích sử dụng tất cả các biện pháp thích hợp để giảm việc giam giữ người chưa thành niên, bao gồm cả các biện pháp thay thế. (Điều 37 [b] CRC và Điều 40 CRC). Do đó, các chương trình chuyển hướng được thiết kế để áp dụng đối với người chưa thành niên những biện pháp khác với những biện pháp tư pháp truyền thống. Các quyết định và biện pháp chuyển hướng thường xảy ra trong giai đoạn đầu khi tham gia vào hệ thống tư pháp dành cho người chưa thành niên; tuy nhiên, các sáng kiến chuyển hướng có thể được đưa ra ở các giai đoạn sau của quy trình tố tụng tư pháp nhằm hạn chế việc giam giữ.

Cấu trúc và hoạt động của các chương trình chuyển hướng khác nhau, nhưng các mục tiêu tổng thể nhìn chung là giống nhau : cụ thể là giải quyết các hành vi phạm pháp một cách không chính thức trong cộng đồng nhằm ngăn chặn các hành vi phạm tội tiếp theo và một số biện pháp chuyển hướng được thành lập để cung cấp các chương trình chuyên biệt nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của những người chưa thành niên có vấn đề về sức khỏe tâm thần hoặc nghiện ngập.

Các biện pháp xử lý chuyển hướng có thể có nhiều hình thức[[2]](#footnote-2), bao gồm cả tư pháp phục hồi. Mục tiêu của các chương trình chuyển hướng là:

* Đưa những người chưa thành niên đã phạm tội hình sự ra khỏi một hệ thống xử lý hình sự thuần túy và hướng sang giáo dục và hỗ trợ cộng đồng.
* Mang lại các biện pháp thích hợp nhất với nhu cầu của trẻ và nhằm ngăn chặn hành vi phạm pháp trong tương lai.
* Để hạn chế tác động của việc "có lý lịch xấu" và bị "vết nhơ" phạm tội đối với người chưa thành niên.

Do đó, cần phải thấy rằng tư pháp phục hồi công bố rõ ràng các mục tiêu ngoài tư pháp chính thống. Tư pháp phục hồi cho phép phát triển tất cả các quyền của người chưa thành niên và do đó tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế: quyền được lắng nghe, thể hiện bản thân, tham gia tích cực vào việc giải quyết xung đột, tham gia tích cực vào công lý mà người chưa thành niên quan tâm (hành động của công dân). Tư pháp phục hồi muốn hướng tới tương lai và xem xét tất cả những người bị ảnh hưởng bởi xung đột, hành vi phạm tội, và cuối cùng cho phép cải thiện kỹ năng xã hội của người chưa thành niên và cho phép họ đóng một vai trò tích cực trong xã hội / hoặc cộng đồng mà họ thuộc về.

Nhưng sự chuyển hướng dự kiến ​​này đôi khi phải diễn ra ở trọng tâm của quy trình tố tụng tư pháp. Bởi vì, ngoài các vấn đề giáo dục của tư pháp phục hồi, cần phải đảm bảo tôn trọng tính hợp pháp của các quyết định được đưa ra và tác động của chúng đối với quá trình tố tụng tư pháp.

Một danh sách kiểm tra ngắn gọn cho phép phân tích khởi đầu về các mô hình có thể triển khai:

* Quy trình tư pháp phục hồi có bắt buộc không? Liệu việc từ chối tham gia hay muốn rút lui có gây ra hậu quả gì cho nạn nhân hoặc cho người phạm tội trong quá trình tiếp tục tố tụng có thể xảy ra hay không?
* Việc tham gia vào toàn bộ hay một phần tư pháp phục hồi, có phải là thừa nhận việc phạm tội của người vi phạm không?
* Các hình thức tư pháp phục hồi và việc sử dụng mỗi loại có được mô tả rõ ràng trong luật không ? và có bất kỳ quy tắc nào cho việc sử dụng hoặc cấm mỗi loại trong số đó liên quan đến mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội không?
* Việc tham gia vào tư pháp phục hồi có dẫn đến đình chỉ thủ tục tố tụng hình sự hoặc một bản án có thể xảy ra, hay nó diễn ra song song với thủ tục tố tụng hình sự và bản án?

- Liệu lời nói của những người thực hiện một biện pháp phục hồi có được đưa vào quy trình tố tụng không? Dưới những điều kiện nào?

- Thẩm phán hoặc kiểm sát viên có đưa ra ý kiến ​​của họ về quá trình phục hồi không? Thẩm phán hoặc kiểm sát viên có đề xuất biện pháp phục hồi không? Hay có áp đặt nó không? Có xác nhận quy trình thực hiện không? Tính hợp pháp của kết quả cuối cùng và biện pháp khắc phục được đề xuất?

- Hòa giải viên có phải là cán bộ của hệ thống tư pháp không? Hay của một cơ quan nhà nước khác? Họ có liên quan đến vụ việc đang được hòa giải không? Chức năng chính của họ có đặt họ vào vị trí trọng tài không?

**Tiêu điểm 8: Các nhà chức trách Việt Nam, khi triển khai tư pháp phục hồi, phải dành thời gian để trả lời tất cả những câu hỏi này; những câu trả lời này sẽ vẽ ra đường viền phạm vi pháp lý của tư pháp phục hồi.**

**Tiêu điểm 9: Sau đó, cần phải ổn định các đường viền này; một phần được thiết kế để được quy định thành luật, cách thức thực hiện phải được quy định trong các văn bản hướng dẫn luật.**

**Tiêu điểm 10: Tất cả những yếu tố này phải được chia sẻ với mọi chủ thể của tư pháp cho người chưa thành niên qua các khóa đào tạo.**

Như vậy, ngay cả khi tư pháp phục hồi nhằm để thực hiện việc chuyển hướng cần thiết và hiệu quả, thì vẫn cần đặt ra khuôn khổ để thực hiện hợp pháp, và do vậy cần xác định rõ việc thực hiện tư pháp phục hồi trong hệ thống luật pháp của Việt Nam.

# 

**II-3 Tôn trọng quyền của mỗi người**

Nguyên tắc cơ bản của Liên hợp quốc về việc sử dụng các chương trình tư pháp phục hồi trong các vấn đề hình sự đề cập đến những đảm bảo cơ bản sau :

* Nạn nhân và người vi phạm phải có quyền tham khảo ý kiến ​​luật sư về quy trình khắc phục và nếu cần được hưởng dịch vụ dịch thuật / phiên dịch. Sự hiểu biết rõ ràng về quá trình phục hồi và những hậu quả có thể xảy ra của nó (đặc biệt là về việc thừa nhận tội lỗi) là cần thiết cho sự tham gia của tất cả các bên. Do đó, trước khi đồng ý tham gia vào quá trình sửa chữa khắc phục, các bên cần được thông báo đầy đủ về quyền của mình, bản chất của quá trình và hậu quả có thể xảy ra do quyết định của họ.
* Người chưa thành niên phải được cha mẹ hoặc người giám hộ hỗ trợ, sự hiện diện này hoàn toàn góp phần vào chính quá trình thực hiện tư pháp phục hồi.

- Cả nạn nhân và người phạm tội đều không được bị ép buộc, hoặc bị lôi kéo bằng các biện pháp không công bằng, tham gia vào quá trình bồi thường hoặc đồng ý với một thỏa thuận bồi thường. Trẻ em có thể cần được hỗ trợ đặc biệt trong việc bày tỏ sự đồng ý.

Như một hệ quả của những phản ánh này, các chuyên gia có trách nhiệm xây dựng một cơ sở tư pháp phục hồi bao gồm các điểm sau:

* Sự tham gia không phải là bằng chứng của tội lỗi: Sự tham gia của người phạm tội trong quá trình phục hồi không nên được sử dụng như bằng chứng cho việc thừa nhận tội lỗi trong các thủ tục tố tụng pháp lý tiếp theo. Mặt khác, về mặt pháp lý, có thể quy định rằng việc thừa nhận tội lỗi, trong một số trường hợp, có thể cho phép một quy trình phục hồi thay thế cho một thủ tục tố tụng hoặc một bản án (trường hợp hòa giải hình sự ở Burkina Faso).
* Thỏa thuận tự nguyện và hợp lý: Các thỏa thuận phải là tự nguyện, chỉ nên áp đặt các nghĩa vụ hợp lý và tương xứng, hoặc thậm chí được thẩm phán xác nhận theo tính hợp pháp của chúng. "Kết quả của các thỏa thuận phát sinh từ các chương trình tư pháp phục hồi, nếu thích hợp, phải được cơ quan tư pháp xem xét hoặc được đưa vào quyết định hoặc phán quyết của tòa án". Trong trường hợp này, thỏa thuận phải có cùng giá trị như một quyết định hoặc bản án của tòa án. Điều này có nghĩa là trong hầu hết các hệ thống, cả người vi phạm và cơ quan công tố đều có thể kháng cáo. Thỏa thuận sẽ phải loại trừ việc truy tố thêm đối với các tình tiết tương tự.
* Tính bảo mật của quá trình tố tụng: “các cuộc thảo luận được tiến hành sau những cánh cửa đóng kín trong quá trình giải quyết phải được giữ bí mật và không được tiết lộ sau đó, trừ khi các bên đồng ý hoặc nếu luật pháp quốc gia yêu cầu”.
* Không đạt được thỏa thuận: Việc không đạt được thỏa thuận sẽ không thể được sử dụng như một lý lẽ trong quá trình tố tụng hình sự tiếp theo hoặc để biện minh cho một bản án nghiêm khắc hơn trong quá trình tố tụng hình sự tiếp theo.

**Tiêu điểm 11: Các điểm này phải được tranh luận và giải quyết, tích hợp vào các văn bản quy định được đề cập trong tiêu điểm 9, như là các yếu tố của một tài liệu hướng dẫn trong tương lai cho tư pháp phục hồi ở Việt Nam.**

Vấn đề đặt ra là phải tính đến và điều chỉnh các giới hạn của khuôn khổ pháp lý, sự đầu tư, hạn chế hoặc cần hạn chế của các yếu tố trong tư pháp hình sự, đồng thời cần vượt qua những trở ngại về văn hóa.

# 

# 

**III- Phát triển chính sách đào tạo**

Yếu tố thứ ba để thực hiện thành công tư pháp phục hồi trong một đất nước là đào tạo. Tất nhiên cần phải đề cập đến giáo dục phổ biến và làm thế nào để giúp xã hội tích hợp các giá trị và tính hữu ích của các quy trình ngoài tư pháp.

Như đã nêu trước đây, ENPJJ đã thành lập một nhóm kỹ thuật “tư pháp phục hồi”, bao gồm một nhà đào tạo và nhà tâm lý học, điều phối viên của tất cả các khóa đào tạo về chủ đề này và một giáo viên - nhà nghiên cứu về tội phạm học và chuyên gia về tư pháp phục hồi. Các giảng viên nòng cốt để đào tạo về tư pháp phục hồi, được chỉ định trong mỗi trung tâm đào tạo của ENPJJ đặt tại 9 vùng của Pháp, tạo thành nhóm kỹ thuật này. Nhiệm vụ của nhóm này là phát triển nội dung giảng dạy và xây dựng hệ thống đào tạo dựa trên kiến ​​thức thu được từ nghiên cứu quốc tế và đáp ứng nhu cầu của các nhà chuyên môn và các ràng buộc của thực tiễn tư pháp.

**Tiêu điểm 12:** **Cần nhanh chóng thành lập một nhóm công tác về đào tạo tư pháp phục hồi tại Việt Nam, bao gồm các thành viên của Bộ Tư pháp, các nhà chuyên môn, học giả và có thể là các giảng viên tư pháp chuyên nghiệp.**

Cũng như vậy, ENPJJ đã xác định 4 loại hình cung cấp đào tạo liên quan để hỗ trợ việc tích hợp tư pháp phục hồi vào đào tạo:

* **Ngày thông tin / nâng cao nhận thức mở rộng cho công chúng:** Bộ Tư pháp, các Cơ quan hiệp hội Bảo vệ trẻ em, thẩm phán, Giáo dục quốc gia, luật sư, cảnh sát và hiến binh, v.v. Mục tiêu là giáo dục càng nhiều người càng tốt trong cùng một khu vực để thúc đẩy phương pháp tư pháp. Các khóa đào tạo do ENPJJ cung cấp.
* **Mô-đun cơ bản** **"thực hành Khóa học ngắn về nâng cao nhận thức** (2 hoặc 3 ngày): Vào cuối khóa học, các chuyên gia có thể trình bày quy trình tư pháp phục hồi và những thách thức của nó cho đồng nghiệp và đối tác cũng như cho người chưa thành niên và gia đình của trẻ.
* **Tư pháp phục hồi với người chưa thành niên phạm tội hoặc nạn nhân là người chưa thành niên** (đào tạo trong 36 giờ) được DPJJ xác nhận là cần thiết và đủ để thực thi tư pháp phục hồi vì lợi ích của người chưa thành niên. Khi kết thúc khóa đào tạo, các nhà chuyên môn sẽ là người hỗ trợ điều phối tư pháp phục hồi. (xem giáo án sư phạm trong phần phụ lục)
* **Các chuyên đề bổ sung** của khóa đào tạo “Tư pháp phục hồi”: chỉ có thể áp dụng cho các nhà chuyên môn đã theo học mô-đun cơ bản (xem tài liệu giới thiệu trong phụ lục).

**III-1 Những ngày phổ biến thông tin/nâng cao nhận thức**

**(từ 30 đến 50 người tham gia)**

Mục đích là giới thiệu về tư pháp phục hồi một cách khá chung chung và cụ thể cho đông đảo đối tượng trong giới tư pháp và cận tư pháp. Nội dung được cung cấp rất đa dạng để hướng đến cả những người thực hiện tư pháp phục hồi trong tương lai và những người sẽ có thể cung cấp thông tin cho nạn nhân và người phạm tội. Những ngày này không chỉ nhằm mục đích nâng cao nhận thức của những cán bộ sẽ vận hành các công cụ, mà còn cho toàn xã hội, trong đó có thể xác định cụ thể những người tình nguyện (ví dụ, để tham dự những cuộc gặp giữa

người bị kết án / nạn nhân.

Về nội dung, những ngày này sẽ đề cập đến:

- Cách tiếp cận nhân học (tư pháp phục hồi đến từ đâu, các giá trị và nguyên tắc cơ bản là gì), kinh nghiệm quốc tế (tư pháp phục hồi hoạt động như thế nào ở các quốc gia).

* Mô tả về việc thực hiện tư pháp phục hồi ở Pháp: Khung pháp lý, những trải nghiệm đầu tiên với người chưa thành niên, các giai đoạn trong quá trình xây dựng dự án, quan hệ đối tác đa cấp, phương tiện thông tin và hệ thống đào tạo.
* Phần trình bày về các phương thức khác nhau của tư pháp phục hồi, tập trung vào hòa giải phục hồi và hội nghị phục hồi, được cung cấp nhiều hơn cho người chưa thành niên.

**Tiêu điểm 13: *Truyền thông về tư pháp phục hồi, nâng cao nhận thức của càng nhiều người càng tốt, thúc đẩy lợi ích cho cá nhân và xã hội, khiến các nhà chuyên môn muốn tham gia vào hoạt động này.***

**III-2- Các khóa học nâng cao nhận thức ngắn hạn**

**(25 người tham gia)**

Các khóa đào tạo kéo dài từ 2 đến 3 ngày cho các nhà chuyên môn tiếp xúc trực tiếp với người phạm tội và nạn nhân, để có thể hướng những người mà họ hỗ trợ đến các hệ thống tư pháp phục hồi có sẵn trong địa bàn của họ.

Nội dung về cơ bản giống như trong những ngày được mô tả ở trên, nhưng có chiều sâu hơn. Quy mô của nhóm cho phép hoạt động phản ánh dựa trên các câu hỏi càng gần với mối quan tâm thực tế của các nhà chuyên môn càng tốt.

Phương pháp sư phạm sử dụng là phương pháp tích cực, các nhà chuyên môn sẽ tham gia đóng vai trong giai đoạn thông tin. Vào cuối các khóa học, các nhà chuyên môn phải có khả năng trình bày về tư pháp phục hồi cho những người họ đang theo dõi, cho người chưa thành niên và cha mẹ của trẻ, cũng như cho các đối tác mà họ có thể cùng xây dựng một hệ thống tư pháp phục hồi.

**III- 3. Mô-đun cơ bản: "thực hành tư pháp phục hồi với người chưa thành niên phạm tội hoặc nạn nhân"**

Khóa đào tạo này do ENPJJ phối hợp với các tổ chức đào tạo khác được xác định trong Thông tư ngày 15/3/2017, được cung cấp trong 2 phiên không thể tách rời, nhằm tạo điều kiện cho những người tham gia từ khu vực công và các hiệp hội đối tác của Bộ Tư pháp thử nghiệm tư pháp phục hồi trong các dịch vụ, cơ sở của họ và cho ý kiến phản hồi về thử nghiệm.

Các mục tiêu theo đuổi là dành cho các nhà chuyên môn để thấm nhuần triết lý và các nguyên tắc chính của tư pháp phục hồi, biết các phương thức khác nhau có thể sử dụng của tư pháp phục hồi và thực hiện, với tư cách là người điều hành.

Nội dung gồm:

* Nguồn gốc và định nghĩa của tư pháp phục hồi; các nguyên tắc cơ bản của tư pháp phục hồi;
* Khung pháp lý về tư pháp phục hồi cho trẻ vị thành niên;
* Đưa tư pháp phục hồi vào một dự án dịch vụ và thực hiện thí điểm;
* Các hình thức của tư pháp phục hồi;
* Đánh giá động cơ và sự hài lòng phục hồi của những người tham gia;
* Mong đợi và nhu cầu của người phạm tội và nạn nhân;
* Diễn biến thực hiện tư pháp phục hồi: các giai đoạn của quá trình (thông tin - chuẩn bị - gặp gỡ - đánh giá).

Các phương thức sư phạm tích cực và có sự tham gia của người học luân phiên: (i) Thuyết trình và bài giảng lý thuyết, nhiều kịch bản để điều chỉnh làm chủ quy trình và phản hồi; (ii) Thực hành giảng dạy hiện đại phân chia các phần lý thuyết thành các buổi ngắn và tăng các hoạt động thực hành và tương tác để học tập một cách hiệu quả. Sự xen kẽ lý thuyết / thực hành trong quá trình giảng dạy đáp ứng với động lực học tập này.

Thời gian giữa hai khóa đào tạo, cách nhau từ 2 đến 3 tháng, sẽ cho phép các nhà chuyên môn điều chỉnh nội dung bằng cách thực hiện các hoạt động cụ thể tại cơ sở của họ liên quan đến hệ thống tư pháp phục hồi. Mục đích là giúp họ xác định các đòn bẩy và trở ngại trong việc thực hành tư pháp phục hồi trong môi trường nghề nghiệp của họ.

Các nhà chuyên môn tham gia vào việc thực hiện tư pháp phục hồi đã áp dụng những kỹ năng mà họ đã phát triển trong giáo dục và hỗ trợ pháp lý xã hội vào hoạt động thực hành mới này. Đây là lý do tại sao mô-đun cơ bản cung cấp một phiên đầu tiên để họ biết, hiểu và thích hợp với khuôn khổ can thiệp mới: cách làm việc này yêu cầu “bước qua một bên”. **Thời gian giữa hai khóa** học cung cấp cơ hội để họ thử thực hành, mỗi người theo nhịp độ của riêng mình. Phản hồi kinh nghiệm trong phiên thứ hai giúp xác định được những rào cản, đặc biệt là những phản hồi đến từ chính các cơ sở và nhà chuyên môn trong khóa đào tạo. Quá trình học tập phải được trải nghiệm bằng kinh nghiệm bản thân (cảm nhận, tình cảm, trong mối quan hệ với người khác).

Các nhà chuyên môn nên đăng ký khóa đào tạo này theo cặp với một đồng nghiệp trong cùng cơ quan. Để thực hiện một phương pháp mới, điều quan trọng là có thể dựa vào các nhà chuyên môn khác cùng thực hành.

**Tiêu điểm 14: đào tạo cần tập trung vào các yếu tố chính đã đề cập: Đào tạo kéo dài nhiều ngày được thực hiện trong hai đợt; đào tạo về lý thuyết cũng như về thực hành; tạo thuận lợi gắn với nghề nghiệp (tư pháp, giáo dục, giao tiếp) của các nhà chuyên môn.**

Mối quan tâm chính trong việc xây dựng hệ thống tư pháp phục hồi là sự hợp tác hiệu quả giữa các nhà chuyên môn ở các lĩnh vực khác nhau. Do đó, các mô-đun cơ bản đầu tiên ở cấp quốc gia là tạo điều kiện để các chuyên gia từ khắp nước Pháp gặp gỡ nhau. Các khóa đào tạo cũng được tổ chức ở các vùng, tập hợp các chuyên gia trên cùng một lãnh thổ hoặc trên địa bàn.

**Tiêu điểm 15 : Việc cùng tham gia vào khóa đào tạo tập hợp các chuyên gia tham gia vào cùng một dự án để thực hiện tư pháp phục hồi và tạo điều kiện cho sự hợp tác.**

## 

**III- 4. Các chuyên đề bổ sung cho quá trình đào tạo**

Mô-đun cơ bản cung cấp cho các nhà chuyên môn kiến ​​thức lý thuyết và kỹ năng thực thực hiện các biện pháp tư pháp phục hồi với người chưa thành niên. Tuy nhiên, chuyên đề cơ bản này là một phần của khóa đào tạo cá nhân hóa: Tùy thuộc vào đào tạo cơ bản (ban đầu), kinh nghiệm của từng người và công việc của họ, bất kỳ nhà chuyên môn nào sau khi đã theo học mô-đun cơ bản đều có thể chọn từ các mô-đun bên dưới để tiếp tục để phát triển các kỹ năng theo nhu cầu cụ thể của mình.

**4 chuyên đề chuyên sâu**

**Chuyên đề 1: Hòa giải phục hồi**

Hòa giải phục hồi tạo ra một cuộc gặp gỡ tự nguyện cho mọi người, nạn nhân và người phạm tội, người có liên quan. Cuộc gặp mặt trực tiếp không phải là bắt buộc. Trước hết là các cuộc phỏng vấn cá nhân với từng người tham gia, sau đó, nếu cần thiết thì sẽ quyết định những người này gặp nhau.

Những cuộc hòa giải phục hồi đầu tiên được cung cấp ở Pháp cho người lớn diễn ra trong khuôn khổ nghiên cứu - hành động, kết hợp với các nhà nghiên cứu về tội phạm học. Các nhà chuyên môn đã được hỗ trợ trong quá trình này bằng cách xây dựng các công cụ hoặc tiêu chuẩn thúc đẩy việc triển khai hệ thống.

Mục đích của chuyên đề 1:

* Hướng dẫn cách xác định các đặc điểm cụ thể của hòa giải phục hồi giữa thủ phạm / nạn nhân.
* Hiểu và xây dựng tư thế của người điều hành (chính là hòa giải viên).
* Sử dụng các công cụ thích hợp để tiến hành phỏng vấn ở các giai đoạn khác nhau của hòa giải.
* Thực hiện các biện pháp hòa giải phục hồi với người chưa thành niên.

**Chuyên đề 2: Hội nghị phục hồi hoặc hội nghị nhóm gia đình**

Trong khuôn khổ của hội nghị phục hồi hoặc hội nghị nhóm gia đình, những người khác sẽ tham gia cùng người phạm tội và nạn nhân trong cuộc họp. Họ có thể là cha mẹ, người thân, các nhà chuyên môn, v.v., bất kỳ người nào có thể hỗ trợ các bên bao gồm cả nạn nhân và người liên quan. Họ sẽ được chỉ định bởi người phạm tội và nạn nhân. Khi người phạm tội và nạn nhân đã đề xuất những người này thì cần phải đảm bảo rằng họ sẵn sàng tham gia vào quá trình phục hồi.

Mục đích của chuyên đề:

* Xác định các đặc điểm cụ thể của hội nghị phục hồi.
* Áp dụng tư thế của người tạo thuận lợi / điều hành viên.
* Phát triển các kỹ thuật phỏng vấn về các giai đoạn khác nhau của quá trình phục hồi: từ chuẩn bị cá nhân đến họp nhóm trong khuôn khổ hội nghị phục hồi.
* Thực hiện các biện pháp hội nghị phục hồi với người chưa thành niên.

**Chuyên đề 3: Vòng tròn phục hồi**

Trong số các biện pháp được trình bày trong phụ lục của Thông tư ngày 15/3/2017, có Vòng hỗ trợ và Trách nhiệm (CSR) và Vòng Hỗ trợ và Nguồn lực (CAR). Những công cụ này nhằm vào những người bị kết án, giam giữ và khi mãn hạn tù, những người có nguy cơ tái phạm cao, được thúc đẩy bởi sự cô lập xã hội. Được tạo thành từ một nhóm hỗ trợ bao gồm các tình nguyện viên và một nhóm các nguồn lực (các chuyên gia), các biện pháp này nhằm mục đích tái hòa nhập xã hội của người phạm tội.

Chuyên đề này nhằm mục đích nắm vững các nguyên tắc và phương thức của hệ thống CSR / CAR để có thể triển khai chúng. Các biến thể CER (Vòng trao đổi phục hồi) và PPD (Tài trợ tạm thời) sẽ được trình bày và thảo luận.

Mục đích của chuyên đề:

* Thiết lập Vòng hỗ trợ và Trách nhiệm (CSR) và Vòng Hỗ trợ và Nguồn lực (CAR) với người chưa thành niên.
* Xác định các tình huống thích hợp để áp dụng.
* Có thái độ chuyên nghiệp đúng đắn
* Đánh giá tác dụng của công cụ.
* Biết CER (Vòng trao đổi phục hồi) và PPD (Tài trợ tạm thời).

**Chuyên đề 4: Gặp gỡ giữa người bị giam giữ / nạn nhân (RDV), người bị kết án / nạn nhân (RCV): Cách tiếp cận các cuộc gặp tập thể với người chưa thành niên**

Thực hành tư pháp phục hồi đã được giới thiệu ở Pháp cho đối tượng thành niên theo phương thức gặp gỡ nạn nhân / người bị bắt giữ. Lần đầu tiên diễn ra vào năm 2010 tại Nhà giam Poissy.

Gặp gỡ giữa người bị giam giữ / nạn nhân (RDV), người bị kết án / nạn nhân (RCV), mỗi nhóm từ 3 đến 5 người bị kết án và cùng một số nạn nhân, những người không quen biết nhau, nhưng cùng một loại tội phạm, để thảo luận về hậu quả của tội phạm, hành vi phạm tội đã thực hiện hoặc bị hại. Ngoài hai người điều hành, hai thành viên cộng đồng tình nguyện và được đào tạo cũng tham gia cùng họ.

Khóa đào tạo này sẽ giúp chúng ta có thể suy nghĩ về những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng các đặc điểm cụ thể của người chưa thành niên và phát triển phương pháp này vì lợi ích của trẻ.

Mục đích của chuyên đề:

* Xác định các đặc điểm cụ thể của cuộc gặp RDV/ RCV.
* Áp dụng tư thế của người tạo thuận lợi / điều hành viên.
* Sử dụng các công cụ thích hợp: tiến hành phỏng vấn ở các giai đoạn khác nhau của quy trình.
* Thực hiện các cuộc gặp RDV / RCV với người chưa thành niên.

## 

**III-5 : Các chuyên đề và kỹ thuật cho tư pháp phục hồi vì lợi ích của người chưa thành niên**

Trong các cuộc thảo luận với các nhà chuyên môn để hỗ trợ các chương trình thí điểm với người chưa thành niên, chúng tôi đã ghi nhận các chủ đề lặp lại liên quan đến hỗ trợ cụ thể cho nạn nhân, những thách thức của việc thực hành trong bối cảnh phạm tội có tính chất tình dục hoặc các đặc điểm cụ thể của việc can thiệp với người chưa thành niên trong khuôn khổ tư pháp.

**Nạn nhân: hỗ trợ và đảm bảo an toàn cho nạn nhân trong các biện pháp tư pháp phục hồi**

Trong Thông tư ngày 15/3/2017 về việc triển khai tư pháp phục hồi, lưu ý đến việc nâng cao cảnh giác để đảm bảo bảo vệ nạn nhân, tránh nguy cơ nhân chứng bị khuất phục hoặc nạn nhân bị đe dọa, đặc biệt là trong bối cảnh nội bộ gia đình, do có thể tác động gây ảnh hưởng.

Các nhà chuyên môn cũng nêu việc sợ phải nói về những sự việc đã xảy ra với nạn nhân có khả năng gợi lại nỗi đau khổ và sự tổn thương của nạn nhân.

Chuyên đề bổ sung này, tập trung vào nghiên cứu về nạn nhân, nhằm cung cấp các tiêu chuẩn lý thuyết và thực hành cho các nhà chuyên môn để cung cấp hỗ trợ sát nhất có thể cho nhu cầu của nạn nhân.

Mục đích của chuyên đề:

* Hiểu được hậu quả của hành vi phạm tội đối với nạn nhân, sang chấn tâm lý, tác động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của nó và cách xử trí.
* Biết các điểm cần cảnh giác, các biện pháp phòng ngừa cần thực hiện và các rủi ro để hỗ trợ nạn nhân trong quá trình tư pháp phục hồi.
* Xây dựng và thực hiện các cuộc phỏng vấn thích hợp, có tính đến các điểm dễ thương tổn của nạn nhân, cũng như của người phạm tội và gia đình, với mục đích tạo điều kiện thực hiện cuộc gặp.
* Biết cách phát hiện và nắm giữ những điều có thể được sử dụng lại trong cuộc gặp gỡ giữa thủ phạm và nạn nhân.

**Tiêu điểm 16 : không chỉ trong đào tạo, mà còn trong tất cả các hoạt động tư pháp phục hồi, cần phải dành một vị trí quan trọng cho các vấn đề về nạn nhân**

**Tư pháp phục hồi trong bối cảnh tội phạm tình dục**

Trong Thông tư ngày 15/3/2017 về việc triển khai tư pháp phục hồi, nhà lập pháp không muốn giới hạn các hành vi phạm tội có thể được áp dụng biện pháp tư pháp phục hồi. Tuy nhiên, cần chú ý nâng cao cảnh giác để đảm bảo bảo vệ nạn nhân. Đồng thời, các nhà chuyên môn đã phản ánh bối cảnh đặc biệt nhạy cảm của tội phạm tình dục (số lượng tội phạm khá lớn ở Pháp) để đề xuất biện pháp phục hồi cho những người có liên quan.

Chuyên đề bổ sung này, tập trung vào thủ phạm của tội phạm tình dục, nhằm mục đích cung cấp các tiêu chuẩn lý thuyết và thực hành cho các nhà chuyên môn nhằm hỗ trợ gần nhất có thể với nhu cầu của những người tham gia.

Mục đích của chuyên đề:

* Xác định các chi tiết cụ thể thủ phạm của tội phạm tình dục và theo bản chất của tội phạm tình dục.
* Xác định ảnh hưởng của tội phạm tình dục đối với thủ phạm và nạn nhân người chưa thành niên và xác định tác động cảm xúc của họ.
* Xây dựng và thực hiện các cuộc phỏng vấn thích hợp, có tính đến các điểm dễ tổn thương của thủ phạm cũng như của nạn nhân và gia đình, với mục đích tạo điều kiện thực hiện cuộc gặp.
* Biết cách phát hiện và nắm giữ những điểm có thể tái hiện trong cuộc gặp gỡ giữa người phạm tội và nạn nhân, các yếu tố tâm thần kinh của người phạm tội và bệnh lý tâm thần của việc thực hiện hành động tội phạm.

**Người chưa thành niên được đồng hành trong khuôn khổ pháp lý: việc hỗ trợ người chưa thành niên và thanh niên được tòa án theo dõi trong suốt quá trình tư pháp phục hồi**

Trong số các học viên được đào tạo trở thành người điều hành hoạt động tư pháp phục hồi, một số không quen hoặc chưa quen với việc can thiệp vào đối tượng là người chưa thành niên được theo dõi trong khuôn khổ tư pháp.

Mục đích của chuyên đề:

* Xác định các đặc điểm cụ thể của một hoạt động thực hành với công chúng nhỏ tuổi (người chưa thành niên không chịu giãi bày, đối đầu, từ chối, hung hăng, hay thay đổi ..., vị trí của những người nắm giữ quyền của cha mẹ)
* Điều chỉnh việc thực hành tư pháp phục hồi cho phù hợp với đặc tính của người chưa thành niên.
* Biết cách giao tiếp với người chưa thành niên và cha mẹ của chúng.
* Biết các phương thức can thiệp giáo dục và các thủ tục tố tụng đặc thù của tư pháp với người chưa thành niên.

**Tiêu điểm 17: chương trình đào tạo không chỉ dành cho các "kỹ thuật viên" về tư pháp phục hồi, mà cho tất cả các chủ thể.**

Hồ sơ chuyên môn của các chuyên gia quan tâm đến việc thực hiện tư pháp phục hồi cho người chưa thành niên rất đa dạng. Các kỹ năng xuất phát từ nghề nghiệp và lĩnh vực can thiệp của họ có thể được huy động trong thực hành công việc điều phối hoạt động tư pháp phục hồi. Tuy nhiên, nhờ việc triển khai tư pháp phục hồi ở nước ngoài và ở Pháp, các kỹ thuật và công cụ đã được phát triển để hỗ trợ các quy trình phục hồi để tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia phát biểu.

**Chuyển đổi các xung đột và thực tế ảo**

Các nhà nghiên cứu đã tạo ra phần mềm thực tế ảo FRED, có thể sử dụng cho trẻ từ 12-13 tuổi, cho phép trẻ trải nghiệm hỗ trợ phục hồi trong một môi trường được kiểm soát và đảm bảo, chia sẻ kinh nghiệm chủ quan và trạng thái tinh thần của họ, không tiếp xúc trực tiếp với các nhà chuyên môn và để phát triển quyền tự chủ của mình trong việc sử dụng các công cụ.

Mục đích của chuyên đề:

* Biết và sử dụng công cụ ảo.
* Thực hiện hỗ trợ phục hồi thông qua cuộc hẹn ảo.
* Xác định các tình huống thích hợp để sử dụng công cụ.
* Áp dụng thái độ chuyên nghiệp đúng đắn.
* Đánh giá tác dụng của công cụ.

**III-6. Một cách tiếp cận toàn cầu để nâng cao kỹ năng của các chuyên gia**

**Tiêu điểm 18: Những tình huống cần thiết để rèn luyện kỹ năng. Các giảng viên phải đảm bảo sự tôn trọng lẫn nhau và giữ bí mật về những điều diễn ra trong quá trình đào tạo.**

Đào tạo không phải là cách duy nhất để phát triển kiến ​​thức và kỹ năng trong tư pháp phục hồi. Các học viên được khuyến khích nghiên cứu và thực hành.

**Tiêu điểm 19: Tổ chức hoặc dịch vụ thực hiện tư pháp phục hồi phải tạo**

**điều kiện cho các học viên của mình cơ hội thực hành và hỗ trợ thực hành.**

Tư pháp phục hồi đặt đương sự vào trung tâm, trao cho họ quyền hành động để giải quyết xung đột. Điều này tạo cho

các học viên sự không tự tin, không làm chủ được quy trình. Do đó, việc thảo luận và trải nghiệm thực hành tư pháp phục hồi rất quan trọng để học viên được trải nghiệm và tiếp thu kinh nghiệm từ các nhà chuyên môn.

**IV- Thử nghiệm triển khai tư pháp phục hồi**

Việt Nam đã thực hiện các quy trình hòa giải ở cơ sở và hòa giải tại cộng đồng đối với vi phạm pháp luật của người chưa thành niên. Những cuộc hòa giải này là việc thực hiện một chương trình tư pháp phục hồi.

Do đó, sẽ rất hữu ích nếu đề xuất một số phương thức để thúc đẩy việc thiết lập tư pháp phục hồi dựa trên các quy trình đã có, các quy định của pháp luật và đội ngũ hòa giải viên hiện có.

# **IV-1 - Nghiên cứu – một công cụ về cách thực hành hòa giải**

Đào tạo không phải là cách duy nhất để phát triển kiến ​​thức và kỹ năng trong tư pháp phục hồi. Các học viên có thể tự mình nghiên cứu về cách thực hành của họ và rút ra bài học kinh nghiệm. Do đó, cơ quan hoặc tổ chức thực hiện tư pháp phục hồi và hòa giải phải tạo điều kiện cho các học viên của mình về không gian và thời gian cần thiết cho các hoạt động thực hành dưới sự giám sát thường xuyên của chuyên gia hoặc người có chuyên môn.

Các tổ chức cũng có thể phát triển các cộng đồng thực hành về hòa giải hoặc tư pháp phục hồi, qua đó các học viên có thể gặp gỡ thường xuyên để chia sẻ kinh nghiệm và khó khăn của họ.

**Tiêu điểm 20: Nghiên cứu có thể nêu ra một cách khách quan các giá trị tích cực của tư pháp phục hồi, do đó trở thành một điểm quan trọng trong việc đảm bảo độ tin cậy đối với những người ra quyết định, cơ quan tư pháp và công chúng nói chung.**

# **Nghiên cứu- hành động và nghiên cứu-hành động đào tạo**

Nghiên cứu hành động là một phương pháp luận liên quan đến chủ nghĩa thực hành. Phương pháp nghiên cứu này vượt ra khỏi lý thuyết (mô tả, hiểu và giải thích). Trong nghiên cứu - hành động, lý thuyết hỗ trợ hành động. Do đó, lý thuyết làm cho chúng ta hiểu và hành động giúp chúng ta biết những vấn đề gặp phải trên thực tế.

Nghiên cứu hành động là một phương pháp luận khoa học có thể cung cấp kết quả để giải quyết một vấn đề. Không giống như nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu hành động được thực hiện bởi nhiều người và các nhà chuyên môn. Những nhà chuyên môn không thụ động, mà tham gia vào nghiên cứu, họ là những người tham gia tích cực (chu kỳ 1). Mối quan hệ giữa các nhà nghiên cứu và những người tham gia là bình đẳng, dân chủ vì các bên và các nhà nghiên cứu, cùng nhau hiểu và hành động giải quyết những vấn đề mà họ quan tâm và những vấn đề cấu thành đối tượng nghiên cứu (chu kỳ 2).

* Chu kỳ 1
* Chu kỳ 2

**Tiêu điểm 21: Sự hiện diện của các học giả và chuyên gia để chia sẻ và truyền đạt kinh nghiệm trong việc việc nâng cao nhận thức của công chúng.**

**Nghiên cứu hành động ở Bỉ**

Nghiên cứu ở Bỉ và đặc biệt là ở Flanders cho phép khám phá cách hòa giải và hội nghị phục hồi có thể được tích hợp vào một mô hình tư pháp hình sự người chưa thành niên. Những nghiên cứu đó cho phép xem xét khả năng thực hiện các phương thức thực hành khác nhau của tư pháp phục hồi trong hệ thống nhà giam, hoặc áp dụng hòa giải nạn nhân-tội phạm sau và trước khi xét xử.

Bộ môn Hình sự và Nạn nhân thuộc Khoa Luật của Đại học Công giáo Louvain và Tổ chức phi Chính phủ Oikoten, đã đưa ra cách thức hòa giải có thể vận hành trong bối cảnh của Bỉ. Theo đó, việc hòa giải giữa nạn nhân và người phạm tội được tiến hành ngay từ khi có hành vi vi phạm. Do vậy, nghiên cứu khoa học và hòa giải đã được diễn ra đồng thời. Chúng được đồng hóa như hai chiều của cùng một dự án.

Một nhà nghiên cứu bán thời gian và một người thực hành chuyên môn bán thời gian đã làm việc dưới sự giám sát của các viện sĩ chịu trách nhiệm về dự án nghiên cứu (tạo thành nhóm nghiên cứu). Ngoài ra, một nhóm chỉ đạo, được thành lập bởi các học giả từ các ngành liên quan và các nhà chuyên môn từ hệ thống tư pháp tham gia vào dự án, được giao nhiệm vụ giám sát và cung cấp phản hồi cho nhóm nghiên cứu.

Việc hợp tác với các cơ quan tư pháp của Louvain là điều cần thiết để đảm bảo tỷ lệ cao người phạm tội và nạn nhân đồng ý áp dụng tư pháp phục hồi.

## Từ nghiên cứu-hành động đến nghiên cứu-hành động đào tạo ở Pháp

Phòng nghiên cứu và tài liệu và dịch vụ đào tạo của ENPJJ đã nghiên cứu ra cách thức tư pháp phục hồi có thể được tích hợp trong bối cảnh quản lý Bảo vệ tư pháp cho giới trẻ. Cũng như ở Flanders, hòa giải nạn nhân - tội phạm ("hành động") được coi là một phần của chương trình đánh giá khoa học ("nghiên cứu").

Nghiên cứu giúp xem xét khả năng thực hiện các "biện pháp" tư pháp phục hồi khác nhau trong mô hình bảo vệ trẻ vị thành niên. Nghiên cứu-hành động đào tạo chủ yếu diễn ra trên lớp.

Nghiên cứu đào tạo hành động, như chúng ta có thể thấy, được truyền cảm hứng từ các phương pháp nghiên cứu-hành động.

Việc sử dụng thông tin thu thập được từ nghiên cứu có thể cung cấp các hướng để xác định và cải thiện các cách thức thực hành và nội dung đào tạo cho các nhà chuyên môn.

**Tiêu điểm 22: Sự điều chỉnh giữa nghiên cứu và hành động góp phần vào hiệu lực và hiệu quả của việc thực hiện các thực hành tư pháp phục hồi và hòa giải. Nó cũng là một phương tiện vững chắc để trao quyền cho các chủ thể thực hiện vì lợi ích của người dân.**

# **IV – 2 Giám sát và đánh giá thực hành**

# **của các nhà nghiên cứu / chuyên gia**

Việc giám sát và đánh giá các hoạt động hòa giải của các nhà nghiên cứu, các chuyên gia cho phép điều chỉnh các hoạt động thực hành nghề nghiệp. Giám sát và đánh giá cũng giúp các nhà chuyên môn đưa ra các phương pháp thực hành mới.

Theo dõi và đánh giá là điều cần thiết để xác định xem thực hành tư pháp phục hồi có hoạt động và phù hợp với thực tế địa phương hay không, để rút kinh nghiệm và thực hiện những cải tiến cần thiết.

**Tiêu điểm 23: Không nên cô lập nhà chuyên môn trong hoạt động thí điểm. Người giám sát các hoạt động thí điểm nhất thiết phải là một chuyên gia nghiên cứu về tư pháp phục hồi (địa phương hoặc quốc tế).**

Giám sát các thử nghiệm có thể có một số hình thức:

1. Giám sát kỹ thuật: bao gồm tư vấn và hỗ trợ việc thực hiện cụ thể tư pháp phục hồi, từ việc xây dựng quan hệ đối tác đến việc thực hiện các biện pháp, giám sát đưa ra các quy trình đánh giá.
2. Giám sát "thực hành" nhằm mục đích đảm bảo rằng các nhà chuyên môn được đào tạo về tư pháp phục hồi không vượt quá vai trò của họ và duy trì vị thế đa thiên kiến. Tư pháp phục hồi là một quá trình giao tiếp giữa người tham gia và người điều hành. Việc giám sát cung cấp một không gian an toàn nơi người điều hành có thể lùi một bước để xem xét lại cách thực hành của chính mình và bất kỳ khó khăn nào mà họ có thể gặp phải từ việc đề xuất biện pháp tư pháp phục hồi, đến buổi gặp và cả trong toàn bộ quá trình chuẩn bị.
3. Giám sát giữa các nhà chuyên môn trong cùng một bộ phận. Sự giám sát này cho phép kiểm tra chéo các hoạt động thực hành hòa giải và tư pháp phục hồi.

Ví dụ: trong tình huống đồng điều hành một buổi hòa giải bởi hai hòa giải viên. Mỗi người đều có thể thay phiên nhau phát biểu và giám sát hoạt động của người đồng hành với mình.

1. Sự giám sát chéo giữa một số tổ chức, có thể được thực hiện giữa các nhà chuyên môn đến từ một số tổ chức khác nhau. Về bản chất, đó không phải hẳn là sự giám sát, mà là không gian nơi các nhà chuyên môn thảo luận về cách thức thực hành của họ và những vấn đề họ có thể gặp phải. Trong khuôn khổ thảo luận, các nhà chuyên môn đưa ra các giải pháp hoặc khuyến nghị để thiết kế và thực hiện hòa giải hoặc tư pháp phục hồi hiệu quả nhất.

**Tiêu điểm 24: Việc giám sát chéo có thể diễn ra giữa các nhà chuyên môn mới bắt đầu và các nhà chuyên môn đã có kinh nghiệm trong lĩnh vực tư pháp phục hồi và hòa giải. Không loại trừ sự hiện diện và can thiệp của các chuyên gia và nhà nghiên cứu về tư pháp phục hồi (địa phương hoặc quốc tế).**

# **IV-3 – Đánh giá**

Đánh giá yêu cầu thiết lập một phương pháp luận. Đánh giá tư pháp phục hồi có thể được xem xét theo nhiều mục tiêu. Việc đánh giá có thể giúp cải thiện quá trình phục hồi, tạo điều kiện cho sự phát triển của tư pháp phục hồi hoặc quan sát những lợi ích của các quy trình thực hiện đối với những người tham gia và các nhà chuyên môn.

Do đó, việc đánh giá được xây dựng dựa trên các tiêu chí hoặc thậm chí các giá trị xác định các mục đích/ mục tiêu của cuộc đánh giá:

1)     Các tiêu chí mang tính khách quan: tuân thủ các điều kiện để thực hiện tư pháp phục hồi, số lượng nhà chuyên môn được đào tạo, số lượng người tham gia, số buổi hòa giải, hội nghị dẫn đến cuộc gặp, các hành vi phạm tội, tuổi và giới tính của những người tham gia, v.v.

Ví dụ :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hòa giải | Tuổi | Giới tính | Tội phạm |

2)     Các tiêu chí mang tính chủ quan. Các tiêu chí này có thể xoay quanh việc thực hành của các nhà chuyên môn và sự hài lòng của những người tham gia. Các tiêu chí còn có thể liên quan đến tác động của tư pháp phục hồi đối với những người tham gia : tình cảm, cảm xúc, nhận thức ...

Trong cả hai trường hợp, dữ liệu được thu thập về cơ bản sẽ là định tính.

Như đã đề cập ở trên, mỗi tình huống của tư pháp phục hồi có thể là đối tượng thu thập thông tin về trải nghiệm của những người tham gia và các nhà chuyên môn. Bảng câu hỏi cần được điều chỉnh cho phù hợp nhất với đối tượng.

Ví dụ về bảng câu hỏi dành cho thanh niên:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Không hài lòng | Hài lòng | Rất hài lòng |
| Bạn có hài lòng về việc đón tiếp của các nhà chuyên môn không ? |  |  |  |
| Bạn có hài lòng về địa điểm thực hiện đón tiếp, gặp gỡ không ? |  |  |  |
| [….] |  |  |  |

|  |
| --- |
| Theo bạn, cần cải thiện điều gì ? |

Dữ liệu được tạo ra trong khuôn khổ của quá trình đánh giá đến từ việc tham vấn với các nhà chuyên môn thực hiện tư pháp phục hồi và hòa giải. Điều quan trọng là thu hút sự tham gia của những người tham gia (người phạm tội, nạn nhân, cộng đồng) vào việc thu thập dữ liệu để điều chỉnh các hoạt động thực hành.

**Tiêu điểm 25: Thống kê kết quả thực hiện tư pháp phục hồi.**

Cuối cùng, các tổ chức thực hiện tư pháp phục hồi phải đánh giá cách thức thực hành của chính họ, theo cách định lượng, bằng cách thống kê các cuộc hòa giải được thực hiện trong năm, số người phạm tội và nạn nhân, cũng như thiệt hại. Hệ thống này sẽ cung cấp dữ liệu khách quan và đáng tin cậy để hỗ trợ sự phát triển của hoạt động hòa giải và xem xét các hướng đi để cải thiện thực tiễn.

Những thông tin này có thể bao gồm :

• Số vụ việc được đưa ra hòa giải.

• Số lượng các cuộc hòa giải liên quan đến cuộc gặp trực tiếp / gián tiếp.

• Số lượng các cuộc hòa giải dẫn đến một thỏa thuận.

• Số lượng thỏa thuận được áp dụng thành công.

• Số lượng nạn nhân và người phạm tội hài lòng với quy trình.

• Số vụ việc được xử lý mà không cần đến thủ tục tố tụng pháp lý.

• Số người tái phạm ;

Nghiên cứu đào tạo hành động, đánh giá và giám sát các nhóm sẽ giúp các nhà quản lý dự đoán được xu hướng của các nhà chuyên môn và việc từ chối sử dụng một phương thức thực hành mới. Trên tất cả, nghiên cứu đào tạo hành động có thể xây dựng một sự tích hợp mạnh mẽ và hữu ích của tư pháp phục hồi trong một nước, một nền tư pháp phục hồi vì lợi ích của tất cả mọi người.

# **KẾT LUẬN CỦA PHẦN II**

Bốn đòn bẩy về kinh nghiệm của Pháp, và rộng hơn là quốc tế, xác định là đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện một chương trình tư pháp phục hồi vừa được trình bày.

Nhà nước trước tiên phải xem xét tính chất, xác định ý nghĩa của tư pháp phục hồi và lựa chọn các vấn đề căn bản. Từ chủ trương chuyển hướng xử lý đối với người chưa thành niên đến việc xây dựng thể chế và thi hành trên thực tế là vấn đề rất lớn.

Khi đã có chủ trương, nhà nước phải cụ thể hóa thành quy định trong luật/văn bản quy phạm. Nhà nước phải phổ biến rộng rãi cho tất cả (hòa giải viên, người phạm tội, nạn nhân, cơ quan xã hội) thấy được ý nghĩa và chức năng của tư pháp phục hồi, đồng thời đảm bảo các quy tắc sử dụng hợp lý.

Để tư pháp phục hồi có hiệu quả, các nhà chuyên môn tham gia thực hiện phải được đào tạo. Tất cả các chủ thể, từ hòa giải viên đến thẩm phán, phải được đào tạo về các vấn đề, phương pháp, quy tắc và ý nghĩa của tư pháp phục hồi.

Cuối cùng, để thành công, cần phải quản lý tốt dự án triển khai. Như vậy cần đưa ra những công cụ đồng hành, những công cụ đánh giá, và cuối cùng những công cụ chỉ đạo và kiểm soát.

1. Xem chương một của phần II [↑](#footnote-ref-1)
2. Xem phụ lục [↑](#footnote-ref-2)